

BỘ Y TẾ
VỤ KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

NHA KHOA THỰC HÀNH

(TÀI LIỆU DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC Y TẾ)



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

BỘ Y TẾ
VỤ KHOA HỌC ĐÀO TẠO

NHA KHOA THỰC HÀNH

TÀI LIỆU DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC Y TẾ

(Tái bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

HÀ NỘI - 2003

Tham gia biên soạn

BS. HỒ THỊ THÀNH

BS. NGUYỄN THỊ MINH BẠCH

BS. NGUYỄN THƯỢNG HIỂN

(Hiệu chỉnh tái bản)

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Nha khoa thực hành là Môn học tổng quát về các kỹ thuật thực hành cơ bản trong chăm sóc, điều trị và phòng bệnh nha khoa.

Môn học gồm 3 phần:

- Phần I: Chữa răng*
- Phần II: Nhổ răng*
- Phần III: Điều trị dự phòng và vệ sinh răng miệng.*

Khi giảng dạy thầy giáo căn cứ vào mục tiêu của mỗi phần học và của từng bài học, giúp học sinh hoàn thành môn học.

Học sinh cần vận dụng các quy trình kỹ thuật và phiếu thực hành trong tài liệu để tăng cường tự học tập, cũng như tự lượng giá, đánh giá sự tiến bộ của mình.

Hy vọng cuốn sách sẽ giúp các Trường y tế có thêm một tài liệu để dạy và học. Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của thầy giáo, học sinh và các bạn đồng nghiệp, để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

NHÓM TÁC GIẢ

PHẦN I

CHỮA RĂNG

I. GIỚI THIỆU MÔN CHỮA RĂNG

Chữa răng là môn học khoa học và nghệ thuật về cách điều trị để giữ lại các răng trong miệng, tái tạo các mô cứng của răng với mục đích chặn đứng các quá trình bệnh lý xảy ra ở răng (như sâu răng, sang chấn, mòn răng...) phục hồi lại hình dáng giải phẫu và chức năng của răng và cố gắng tạo hình thẩm mỹ tối đa cho bệnh nhân.

Để học môn này, học sinh cần có những kiến thức căn bản về Giải phẫu răng, Mô học răng, Bệnh lý răng và vật liệu nha khoa.

II. MỤC TIÊU MÔN CHỮA RĂNG

Sau khi học xong môn này, học sinh sẽ:

1. Đào và trám được các loại xoang răng trên mô hình.
2. Trình bày được chỉ định và các cách điều trị tủy răng thông thường ở trẻ em.

Từ cơ sở này, qua phần thực tập tay nghề của các năm học, học sinh sẽ thực hiện được việc chữa răng trên bệnh nhân trẻ em.

ĐẠI CƯƠNG VỀ XOANG RĂNG

2 tiết

MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Trình bày được mục đích việc tạo xoang trám (lỗ hàn).
2. Gọi được tên xoang răng và các thành phần của xoang răng (hay lỗ trám răng).
3. Nhận biết, phân loại được xoang răng.

NỘI DUNG BÀI HỌC

I. MỤC ĐÍCH VIỆC TẠO XOANG TRÁM

- Lấy đi tất cả mô răng sâu, không cho sâu răng tiến triển, phòng ngừa không để răng bị sâu lại (sâu răng tái phát bằng cách mở rộng phòng ngừa qua các hố và rãnh hoặc qua phần tiếp điểm giữa hai răng).
- Tạo lại hình dạng giải phẫu cũ của răng bằng các vật liệu trám.
- Răng sau khi trám xong phải ăn, nhai, sử dụng được.

II. CÁCH GỌI TÊN XOANG RĂNG VÀ CÁC THÀNH PHẦN CỦA XOANG RĂNG

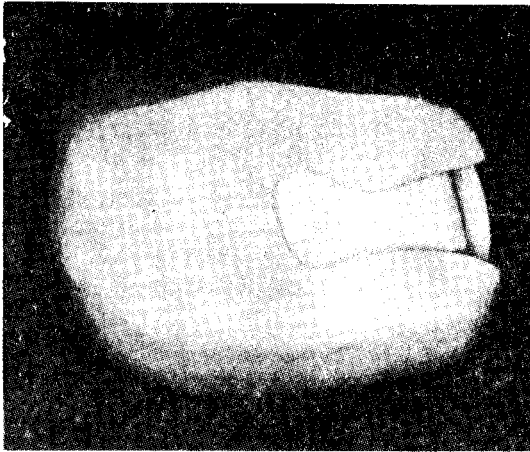
1. Cách gọi tên xoang răng.

Xoang răng có thể ở trên một hay nhiều mặt răng, thường gặp ở mặt nhai nhưng cũng có thể ở mặt má, lưỡi, gần, xa. Tùy theo xoang ở trên mặt nào của răng, tên của xoang răng được gọi theo tên của mặt răng đó.

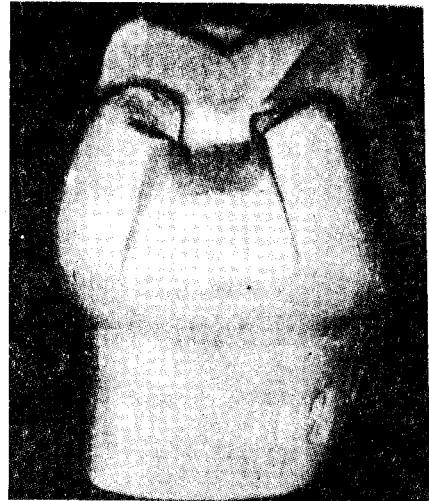
Ví dụ :

- Xoang ở mặt nhai của răng được gọi là xoang nhai.
- Xoang ở mặt nhai và má được gọi là xoang nhai má.
- Xoang ở mặt gần, xa nhai của răng được gọi là xoang gần xa nhai.

Chú ý : các xoang ở mặt xa, gần (có thể ở cả mặt nhai hay không) còn được gọi là xoang bên.



(Nhìn từ mặt nhai)



(Nhìn từ mặt gần)

Xoang nhai gần

2. Các thành phần của xoang răng.

Xoang răng gồm các thành phần sau :

- *Vách xoang* : là các thành bao bọc xung quanh xoang, được gọi tên theo tên của mặt răng tương ứng với vách đó.

Ví dụ :

- + Vách ở phía gần của răng được gọi là vách gần.
- + Vách ở phía ngoài của răng được gọi là vách ngoài hay vách má.
- + Vách ở phía trong của răng được gọi là vách trong hay vách lưỡi.
- + Vách xoang nằm về phía lợi răng (nướu răng) được gọi là vách lợi (hay vách nướu).

- *Đáy xoang* : là vách xoang nằm về phía tủy hoặc là vách xoang song song trục răng. Như vậy đáy xoang có thể là vách tủy hay vách trục.

- *Đường góc* : là đường được thành lập do hai vách xoang gặp nhau và tên của đường góc là tên của hai vách gặp nhau.

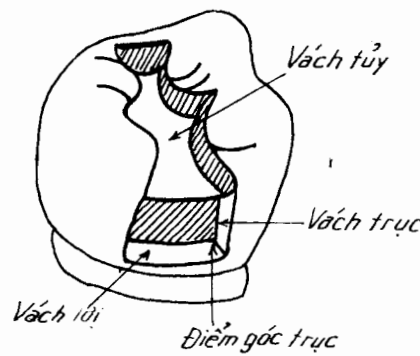
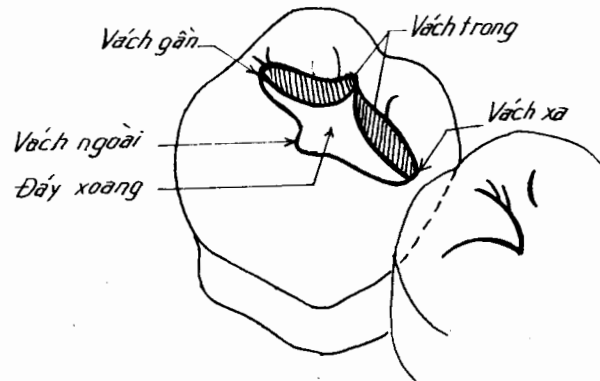
Ví dụ :

- + Vách má và vách tủy gặp nhau tại đường góc má tủy.
- + Vách lưỡi và vách trục gặp nhau tại đường góc lưỡi trục.

- *Điểm góc* : là điểm gặp nhau của ba vách xoang, được gọi tên theo tên của ba vách hợp thành.

Ví dụ :

- + Điểm góc lưỡi lợi (nướu) trực là điểm gặp nhau của 3 vách : vách lưỡi, vách lợi, vách trực.
- + Điểm góc xa tủy má là điểm gặp nhau của 3 vách : vách xa, vách tủy, vách má.



III. PHÂN LOẠI XOANG

1. Theo vị trí.

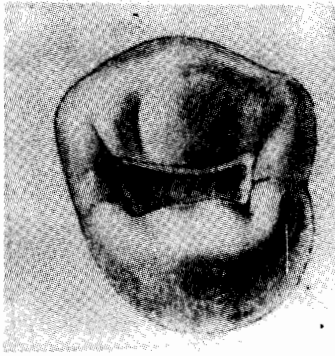
Gồm có xoang đơn và xoang kép.

- *Xoang đơn* : là xoang chỉ chiếm một mặt răng.

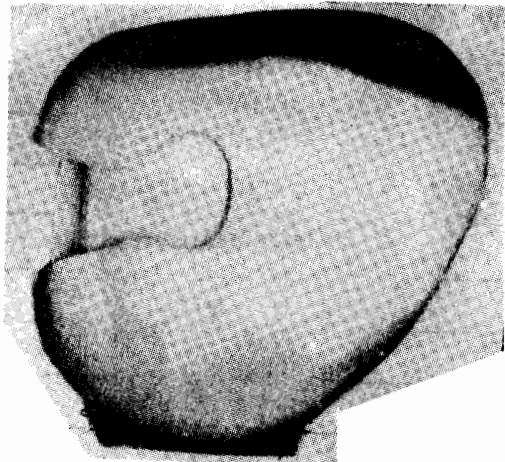
Ví dụ : xoang nhai, xoang ở hố mắt ngoài.

- *Xoang kép* : là xoang chiếm từ hai mặt răng trở lên.

Ví dụ : xoang gần nhai, xoang gần nhai xa.



Xoang đơn



Xoang kép

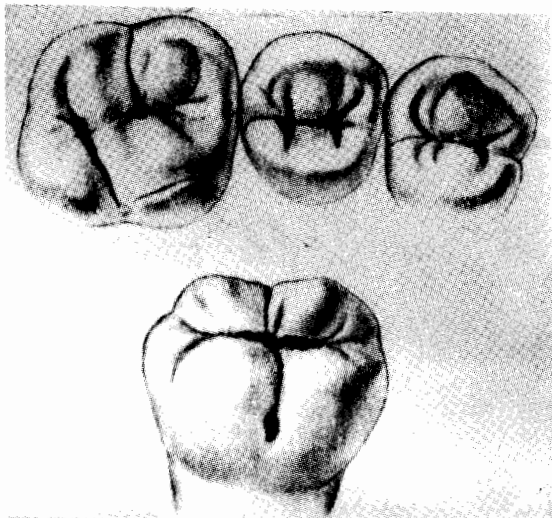
2. Theo Black.

Gồm 5 loại xoang.

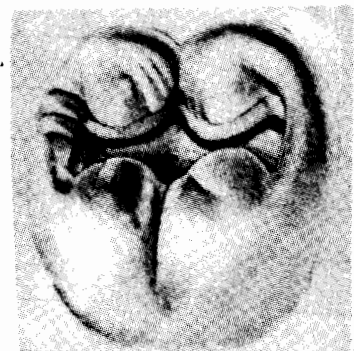
– *Xoang loại I* : là xoang sẽ đào khi sâu hoặc bệnh lý xảy ra ở trên các hố và rãnh tự nhiên của các răng hàm, tiền hàm và ở trên các hố gần u răng (cingulum) của các răng phía trước.

Ví dụ :

- Xoang nhai răng 3.6
- Xoang nhai lưỡi răng 2.6
- Xoang nhai má răng 4.7
- Xoang nhai lưỡi răng 2.2



Vị trí sâu sẽ đào xoang loại I

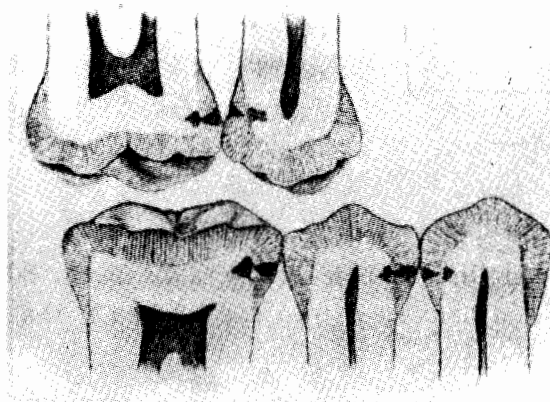


Xoang loại I

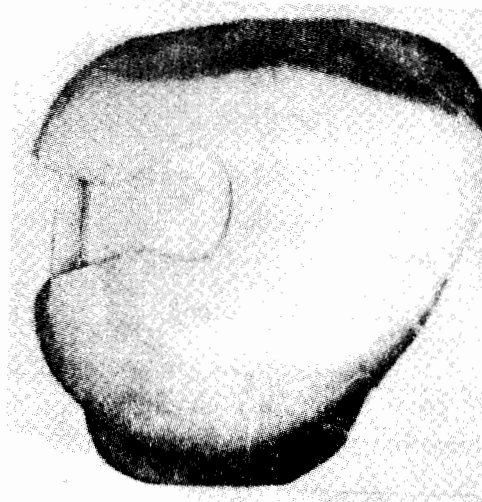
- *Xoang loại II* : là xoang sẽ đào khi sâu hoặc bệnh lý xảy ra ở mặt bên (mặt kế cận) của răng hàm và tiền hàm (có thể ở cả mặt nhai hay không).

Ví dụ :

- Xoang nhai gần răng 2.4
- Xoang nhai xa răng 1.7
- Xoang nhai gần xa nhai răng 3.6



Sâu ở mặt bên các răng

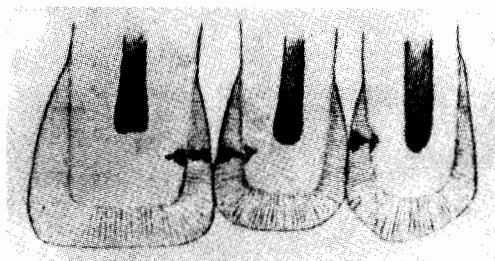


Xoang loại II

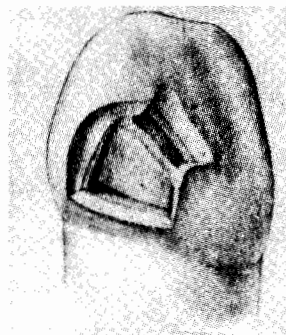
- *Xoang loại III* : là xoang sẽ đào khi sâu hoặc bệnh lý xảy ra ở mặt bên của các răng cửa và răng nanh (có thể gồm cả mặt lưỡi hay mặt môi).

Ví dụ :

- Xoang xa lưỡi răng 2.2
- Xoang xa răng 2.3
- Xoang gần răng 2.1



Sâu ở mặt bên các răng cửa, nanh



Xoang loại III